

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-PT

Ngày 09-7-2026

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Xuân Huế và Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Lê Quỳnh My, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Liên Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 07/2026/TLPT- HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 159/2026/HNGĐ-ST ngày 20/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 88/2026/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Phước Thanh H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: D39, B, khu V, phường H, thành phố H; có mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Cẩm H1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: D39, B, khu V, phường H, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2025, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Lê Phước Thanh H, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phước Thanh H và chị Lê Thị Cẩm H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu khoảng 3 năm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, thành phố H) vào ngày 06/5/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng hiện đang sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay xác định tình cảm không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lê Thị Cẩm H1.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, vợ chồng anh có ba con chung gồm: Lê Phước Bảo N, sinh ngày 12/3/2005; Lê Phước Bảo H2, sinh ngày 10/10/2008 và Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013. Khi ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao hai cháu H2 và H3 cho anh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Còn cháu N hiện nay đã trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các đơn trình bày trình bày, biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2026, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Lê Thị Cẩm H1 trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Lê Thị Cẩm H1 và anh Lê Phước Thanh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu khoảng 7, 8 năm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, thành phố H) vào ngày 06/5/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Khoảng một năm trở lại đây thì vợ chồng chị mới phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng chị sống ly thân gần một năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay anh H xin ly hôn thì chị yêu cầu anh H giải quyết về tài sản thì chị mới đồng ý ly hôn, còn anh H không đồng ý phân chia tài sản theo yêu cầu của chị thì chị không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, vợ chồng chị có ba con chung gồm: Lê Phước Bảo N, sinh ngày 12/3/2005; Lê Phước Bảo H2, sinh ngày 10/10/2008 và Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013. Khi ly hôn, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết giao hai cháu H2 và H3 cho anh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) thì chị cũng đồng ý giao hai con chung H2 và H3 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, tại đơn trình bày ngày 27/2/2026, chị H1 trình bày không đồng ý giao hai con chung H2 và H3 cho anh H nuôi dưỡng vì cả 3 con chung do chị nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Anh H không có trách nhiệm trong việc chăm

sóc, nuôi dưỡng các con chung. Chị yêu cầu Toà án giải quyết giao 2 cháu cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Còn cháu N hiện nay đã trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị trình bày vợ chồng có một số tài sản chung là 01 ngôi nhà xây dựng trên đất của bố mẹ anh H (tại địa chỉ: TDP T, phường K, thành phố H) và 01 ngôi nhà nằm trên đất ở địa chỉ: D, B, khu V, phường P, thành phố H. Chị yêu cầu Toà án xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, do các đương sự không thoả thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về các nội dung trong vụ án nhưng không thành do đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 159/2026/HNGĐ-ST ngày 20/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Phước Thanh H ly hôn chị Lê Thị Cẩm H1.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai con chung là cháu Lê Phước Bảo H2, sinh ngày 10/10/2008 và Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013 cho anh Lê Phước Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Cẩm H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Còn con chung Lê Phước Bảo N, sinh ngày 12/3/2005, hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động; các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này, các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về nợ chung: Anh Lê Phước Thanh H và chị Lê Thị Cẩm H1 không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

- Ngày 13/5/2026, Chị Lê Thị Cẩm H1 có đơn kháng cáo:

- Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 không đồng ý ly hôn với anh H. Nếu anh H thỏa thuận giao lại ngôi nhà và đất ở địa chỉ D, B, khu V, phường H, thành phố H của nhà nước cấp cho chị thì chị sẽ đồng ý ly hôn với anh H. Đồng thời chị sẽ từ chối tài sản ngôi nhà ở địa chỉ TDP T, phường K, thành phố H và giao lại cho anh H nuôi cháu Lê Phước Bảo H2, sinh ngày 10/10/2008

+ Về nuôi con chung: Chị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự có ý kiến: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn tự nguyện rút một phần kháng cáo về việc không đồng ý ly hôn chỉ yêu cầu kháng cáo xin được nuôi cháu Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013 cho đến khi trưởng thành, còn cháu Lê Phước Bảo H2, sinh ngày 10/10/2008 giao cho anh H trực tiếp chăm sóc cho đến khi trưởng thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo do bị đơn chị Lê Thị Cẩm H1 đã rút về việc không đồng ý ly hôn; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013 cho chị Lê Thị Cẩm H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, còn cháu Lê Phước Bảo H2, sinh ngày 10/10/2008 giao cho anh H trực tiếp chăm sóc cho đến khi trưởng thành. Không ai yêu cầu cấp dưỡng để nuôi con chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; xét kháng cáo của phía bị đơn, kết quả tranh tụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn có nội dung phù hợp với quy định tại Điều 271, 272; trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để đưa ra xét xử phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế là có căn cứ, đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn về quan hệ hôn nhân: Chị H1 không đồng ý ly hôn với anh H. Theo ý kiến chị H1 thì trong trường hợp anh H đồng ý giao ngôi nhà và đất ở địa chỉ D, B, khu V, phường H, thành phố H cho chị thì chị sẽ đồng ý ly hôn với anh H. Đồng thời, chị sẽ giao nhà và đất ở địa chỉ TDP T, phường K, thành phố H cho anh H. Tại phiên tòa, chị H1 tự nguyện rút một phần kháng cáo về việc không đồng ý ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử xét cần căn cứ vào khoản 3 Điều 284, khoản 2 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo do bị đơn đã rút là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn về con chung :

Anh H và chị H1 có 03 người con chung là cháu Lê Phước Bảo N, sinh ngày 12/3/2005; cháu Lê Phước Bảo H2, sinh ngày 10/10/2008 và cháu Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013. Cháu Lê Phước Bảo N hiện nay đã trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H1 kháng cáo yêu cầu giao cháu Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét tại phiên tòa, anh H đồng ý giao cháu H3 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng như kháng cáo của chị H1. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận đề công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013 cho chị Lê Thị Cẩm H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Lê Phước Bảo H2, sinh ngày 10/10/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai yêu cầu cấp dưỡng để nuôi con chung nên không xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn chị Lê Thị Cẩm H1 được chấp nhận nên chị H1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 284, khoản 2 Điều 289, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo do bị đơn chị Lê Thị Cẩm H1 đã rút về việc không đồng ý ly hôn.

2. Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 159/2026/HNGĐ-ST ngày 20/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế, thành phố H về phần nuôi con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Lê Phước Bảo H3, sinh ngày 23/6/2013 cho chị Lê Thị Cẩm H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Lê Phước Bảo H2, sinh ngày 10/10/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai yêu cầu cấp dưỡng để nuôi con chung nên không xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bị đơn chị Lê Thị Cẩm H1 không phải chịu án phí. Trả lại cho chị H1 số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001583, ngày 14/05/2026 của Phòng Thi hành án dân sự thành phố H.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Huế;
- Tòa án nhân dân khu vực 2 -
Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 - Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Hưng Bính